

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 71b/2024/DS-ST

Ngày: 15/5/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và ông Trịnh Sơn Hải.

- **Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tình, Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **180/2023/TLST-DS** ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **14/2024/QĐXX-ST** ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **09/2024/QĐHPT-DS** ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Đồng nguyên đơn:** Ông **Trần Công H**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969; cùng trú tại: thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

(Ông **Trần Công H** ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị H** tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 24/11/2023); vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã Duy T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2023 và những lời khai tại Tòa án nhân dân huyện D, đồng nguyên đơn là ông **Trần Công H**, bà **Nguyễn Thị H** trình bày:

Vào ngày 14/9/2022, vợ chồng ông **Trần Công H**, bà **Nguyễn Thị H** có cho bà **Nguyễn Thị Hồng V** mượn số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn buôn bán và bà **V** có giấy mượn tiền, thời hạn trả là ngày 14/12/2022, nhưng bà **V** không chịu trả tiền như đã hẹn nên vợ chồng ông **Trần Công H**, bà **Nguyễn Thị H** làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **V** phải hoàn trả số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông **Trần Công H**, bà **Nguyễn Thị H** theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/11/2023 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **Nguyễn Thị Hồng V** phải trả. Trong quá trình giải quyết vụ án vợ

chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Do cần số tiền để làm ăn buôn bán, vào ngày 14/9/2022 bà Nguyễn Thị Hồng V có mượn của vợ chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, khi mượn tiền bà V xác nhận có viết giấy mượn tiền.

Nay ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải hoàn trả thì bà V cho rằng đã trả nợ xong nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Đối với đồng nguyên đơn ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đồng nguyên đơn ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H để buộc bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ trả cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền vay mượn là 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa đồng nguyên đơn Trần Công H, bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện D thụ lý giải quyết vụ án thì bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

- Ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H là đồng nguyên đơn trong vụ án do bận công việc nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Hồng V là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện D triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V.

[3] Về nội dung tranh chấp:

{3.1} Xét về số tiền nợ vay mượn giữa đồng nguyên đơn ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên thì thấy, vào ngày 14/9/2022 vợ chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H có cho bà Nguyễn Thị Hồng V mượn số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, bà V xác nhận có viết giấy mượn tiền, thời hạn trả là ngày 14/12/2022. Đến thời hạn trả nợ bà V vẫn không chịu trả nợ cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H. Đối với bà Nguyễn Thị Hồng V cho rằng đã trả nợ cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H xong và sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh việc này nhưng đến nay vẫn không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc trả nợ này.

Từ đó có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hồng V có mượn của vợ chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng V trả nợ nhưng bà V không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H cần buộc bà Nguyễn Thị Hồng V trả cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H làm khởi kiện bổ sung yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả cho ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện này và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng V trả số tiền 500.000.000 đồng. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

{3.2} Về tiền lãi: Ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi nên không xét.

{3.3} Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải hoàn trả cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H đối với bà Nguyễn Thị Hồng V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa trả cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền đã mượn là **100.000.000** đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng V trả số tiền **500.000.000** đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là tiền **14.500.000** đồng (*Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) theo các biên lai thu số 0012032 ngày 14/11/2023 và 0012044 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái